

**DANH SÁCH HỌC SINH HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP
NĂM HỌC 2021 - 2022**

(Đính kèm Quyết định số 234/QĐ-THPTTP ngày 26/10/2022 của Hiệu trưởng trường THPT Trung Phú)

STT	Họ và tên	Lớp	Mã số hộ nghèo	Giấy xác nhận	Diện mồ côi	Diện tàn tật, khuyết tật	Diện XĐGN nhóm 1, 2	Mức hỗ trợ	Số tháng	KP hỗ trợ chi phí học tập	Ký nhận
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6=4*5	F
1	Hồ Nguyễn Phương Vi	10A12	27541040380HN				x	150.000	4	600.000	
2	Ngô Lê Tấn Tài	12TN8	27507020080HN				x	150.000	4	600.000	
3	Trần Ngọc Minh Huy	12TN8	27547190620HN				x	150.000	4	600.000	
4	Huỳnh Thị Mỹ Ngọc	10A6	27547160905HN				x	150.000	5	750.000	
5	Đặng Thanh Vân	10A6	7978327523010064HN				x	150.000	5	750.000	
6	Phạm Thị Cẩm Thu	10A9	27541010114HN				x	150.000	5	750.000	
7	Thái Huỳnh Như	10A13	7978327523040344HN				x	150.000	5	750.000	
8	Lê Thanh Tuyền	11A5	27547120392HN				x	150.000	5	750.000	
9	Thiểm Ngọc Minh Thư	11A6	27550070533HN				x	150.000	5	750.000	
10	Đinh Nhật Tân	11A8	27550061138HN				x	150.000	5	750.000	
11	Nguyễn Thị Xuân Mai	11A12	080655HN				x	150.000	5	750.000	
12	Nguyễn Thiên An	12TN3	27517080696HN				x	150.000	5	750.000	
13	Trần Ngọc Diễm	12TN8	27550040270HN				x	150.000	5	750.000	
14	Huỳnh Hàn Quốc	12XH6	091260HN				x	150.000	5	750.000	

STT	Họ và tên	Lớp	Mã số hộ nghèo	Giấy xác nhận	Diện mở còi	Diện tàn tật, khuyết	Diện XĐGN nhóm 1, 2	Mức hỗ trợ	Số tháng	KP hỗ trợ chi phí học tập	Ký nhận
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6=4*5	F
15	Đào Thúy Hằng	10A12	7978327523020090HN				x	150.000	9	1.350.000	
16	Lương Hoài Phong	11A6	27547110377HN				x	150.000	9	1.350.000	
17	Nguyễn Thị Thanh Thảo	11A8	27499040712HN				x	150.000	9	1.350.000	
18	Nguyễn Hồ Thanh Minh	12TN2	27541030242HN				x	150.000	9	1.350.000	
19	Ngô Gia Huy	12TN3	7978327523030732HN				x	150.000	9	1.350.000	
20	Lương Thị Thủy Hằng	12TN5	27547110377HN				x	150.000	9	1.350.000	
21	Trần Kim Ngân	12TN5	27547100337HN				x	150.000	9	1.350.000	
22	Nguyễn Đỗ Nhật Trường	12TN7	27517091205HN				x	150.000	9	1.350.000	
23	Nguyễn Cao Ngọc Nhi	12XH2	27547080265HN				x	150.000	9	1.350.000	
24	Đặng Thị Mai	12XH3	797832752303031HN				x	150.000	9	1.350.000	
25	Huỳnh Thị Minh Thu	12XH4	27550080635HN				x	150.000	9	1.350.000	
26	Lê Thị Cẩm Tiên	12XH6	27541020177HN				x	150.000	9	1.350.000	
27	Nguyễn Phó Tuấn Anh	12TN8		12	x			150.000	9	1.350.000	
28	Trần Huỳnh Quang	11A14		09	x			150.000	9	1.350.000	
29	Hoàng Trọng Nghĩa	10A9		08/HCM/CC/169		x		150.000	9	1.350.000	
30	Nguyễn Thị Trúc Linh	10A9		27550000208		x		150.000	9	1.350.000	
31	Hồ Phúc Hoàng	10A9		005		x		150.000	9	1.350.000	
32	Nguyễn Hồ Minh Khang	10A10		27547.000414		x		150.000	9	1.350.000	
33	Lê Văn Huy	10A10		08/HCM/CC/228		x		150.000	9	1.350.000	
34	Nguyễn Tấn Cảnh	11A13		08/HCM/CC/231		x		150.000	9	1.350.000	

STT	Họ và tên	Lớp	Mã số hộ nghèo	Giấy xác nhận	Diện mở côi	Diện tàn tật, khuyết tật	Diện XDGN nhóm 1, 2	Mức hỗ trợ	Số tháng	KP hỗ trợ chi phí học tập	Ký nhận
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6=4*5	F
35	Nguyễn Minh Luân	11A13		27547000553		x		150.000	9	1.350.000	
36	Nguyễn Hoài Phúc	11A13		08/HCM/CC/264		x		150.000	9	1.350.000	
37	Nguyễn Quốc Phương	11A13		08/HCM/CC/230		x		150.000	9	1.350.000	
38	Trần Thanh Phương	12XH6		08/HCM/CC/232		x		150.000	9	1.350.000	
TỔNG CỘNG											
										42.450.000	

Tổng số tiền bằng chữ: Bốn mươi hai triệu, bốn trăm năm mươi ngàn đồng

KÊ TOÁN

Diệp Thoại Lam

Ngày 06 tháng 10 năm 2022
HỆU TRƯỞNG
 TRƯỜNG THPT TRẦN HƯNG ĐẠO
 Lê Đức Chinh